

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – KHÁNH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 20/2025/DS-ST

Ngày: 27 - 8 - 2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – KHÁNH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Đỗ Công Luận;
Bà Nguyễn Thị Hương.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Khải Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 56/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thủy T – sinh năm 1991
Trú tại: Thôn Cây Sung, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.
Nay là: Cây Sung, xã Diên Thọ, tỉnh Khánh Hòa (Có mặt)
2. Bị đơn: Ông Huỳnh Chí T1 – sinh năm 2003
Địa chỉ: Thôn Thanh Minh 1, xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.
Nay là: Thôn Thanh Minh 1, xã Diên Lạc, tỉnh Khánh Hòa. (Ông T1 vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2025, biên bản hòa giải ngày 03/7/2025, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thủy T trình bày:*

- Bà và ông Huỳnh Chí T1 có quen biết. Năm 2024 bà có cho ông Huỳnh Chí T1 vay số tiền 16.420.000 đồng. Ông T1 hẹn trả như sau:
- Ngày 30/12/2024 trả 4.100.000 đồng;

- Ngày 30/01/2025 trả 4.100.000 đồng;
- Ngày 30/02/2025 trả 4.100.000 đồng;
- Ngày 30/03/2025 trả 4.100.000 đồng.

Tuy nhiên, đến hạn trả nợ ông T1 không trả nợ cho bà. Nay bà yêu cầu ông Huỳnh Chí T1 trả cho bà một lần dứt điểm tổng số tiền vay là 16.420.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Bà không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn ông Huỳnh Chí T1 đang sinh sống tại địa phương. Ông T1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để làm cơ sở giải quyết vụ án.

** Ý kiến của Viện kiểm sát:* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đương sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục: Ông Huỳnh Chí T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T1.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thủy T yêu cầu ông Huỳnh Chí T1 trả lại tổng số tiền vay là 16.420.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị Thủy T yêu cầu ông Huỳnh Chí T1 trả lại tổng số tiền vay là 16.420.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng), các bên có lập giấy cam kết; yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thủy T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung tranh chấp: Ngày 25/11/2024, bà Nguyễn Thị Thủy T cho ông Huỳnh Chí T1 vay số tiền là 16.420.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) đồng để làm ăn. Đến thời hạn trả nhưng ông T1 không trả theo giấy cam kết.

Việc vay mượn các bên có giấy Cam kết trả nợ, vì vậy đây là giao dịch hợp pháp nên cần được công nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thủy T như sau:

Việc ông Huỳnh Chí T1 vay bà Nguyễn Thị Thủy T 16.420.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng), có viết giấy nên đây là giao dịch hợp pháp. Tuy nhiên, ông T1 không trả nợ đúng hạn nên đã vi phạm thỏa thuận theo giấy cam kết. Căn cứ vào giấy cam kết, lời khai của nguyên đơn, chứng cứ

do nguyên đơn cung cấp thể hiện việc vay tiền là có căn cứ, phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Thủy T.

Đối với ông Huỳnh Chí Th1, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp pháp các văn bản tố tụng theo quy định, điều đó chứng tỏ ông T1 đã nhận biết được các giấy tờ của Tòa án về nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thủy T yêu cầu ông Huỳnh Chí T1 trả lại tổng số tiền vay là 16.420.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) nhưng ông T1 không đến Tòa. Do vậy, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thủy T yêu cầu ông Huỳnh Chí T trả số tiền là 16.420.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) là phù hợp và có căn cứ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cần buộc ông Huỳnh Chí T1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Thủy T số tiền là 16.420.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Bà T không yêu cầu lãi suất nên không xét.

[6] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Huỳnh Chí T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền phải trả là 16.420.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Số tiền án phí bị đơn phải chịu là $16.420.000 \text{ đồng} \times 5\% = 821.000 \text{ đồng}$ (Tám trăm hai mươi một nghìn đồng), hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Thủy T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 35; Điều 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463; Điều 466; Điều 467 của Bộ luật dân sự;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

- Buộc ông Huỳnh Chí T1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Thủy T số tiền là 16.420.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

2. Án phí: Ông Huỳnh Chí T1 phải chịu 821.000 đồng (*Tám trăm hai mươi một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Nguyễn Thị Thủy T 410.000 đồng (*Bốn trăm mười nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 00015xx ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh (Nay là phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Khánh Hòa).

3. Quy định:

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Chí T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 3 – Khánh Hòa;
- Dương sự;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Khánh Hòa;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Võ Đức Thuận